

Ngày 31/12/2024	52,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.6%	24.1%	11.4%

2024	
ROE	22.7%
	+/- YoY ▲ 8.9%

Q4/24	
DT thuần	1,428
	QoQ ▼ 320 ▼ 18.3%
	YoY ▲ 271 ▲ 23.5%
	tỷ VNĐ

2024	
DT thuần	5,280
	YoY ▲ 738 ▲ 16.3%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN gộp	286
	QoQ ▲ 20.0 ▲ 7.7%
	YoY ▲ 125 ▲ 77.9%
	tỷ VNĐ

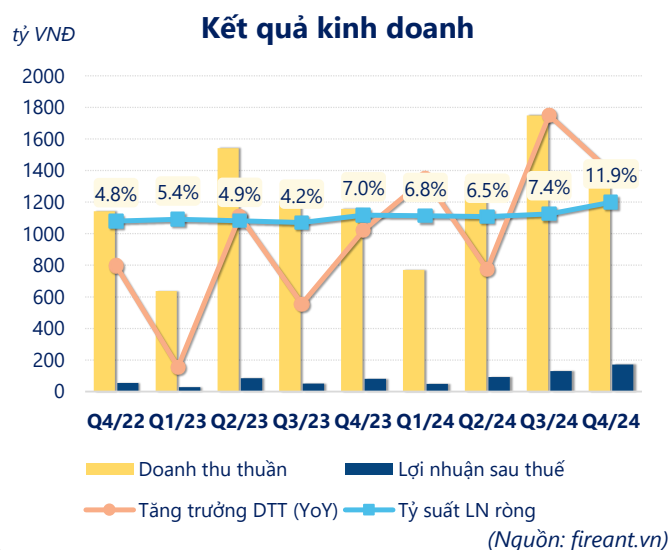
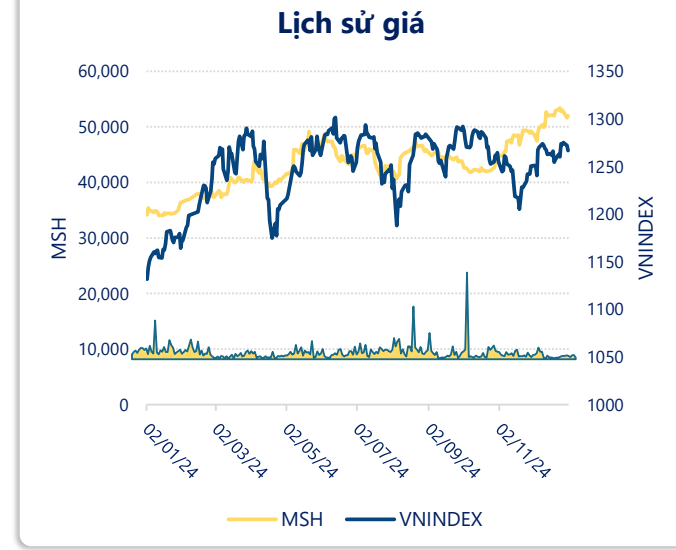
2024	
LN gộp	830
	YoY ▲ 266 ▲ 47.1%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN thuần	216
	QoQ ▲ 49.0 ▲ 29.1%
	YoY ▲ 115 ▲ 113%
	tỷ VNĐ

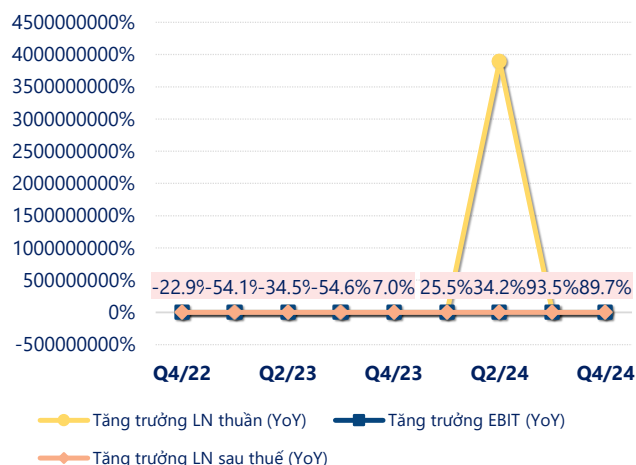
2024	
LN thuần	557
	YoY ▲ 252 ▲ 82.7%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN sau thuế	170
	QoQ ▲ 40.0 ▲ 31.0%
	YoY ▲ 88.7 ▲ 110%
	tỷ VNĐ

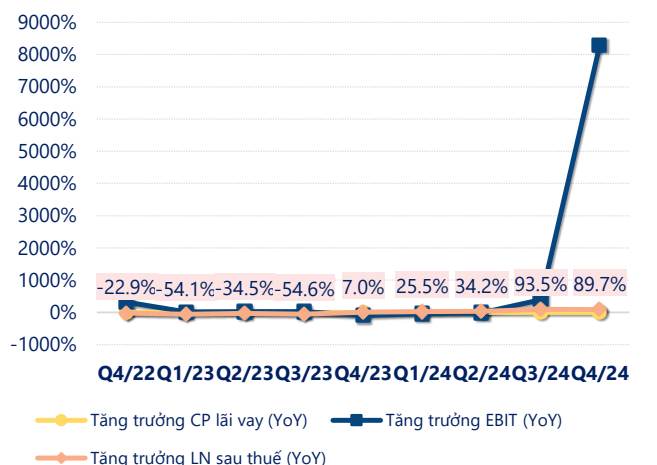
2024	
LN sau thuế	440
	YoY ▲ 195 ▲ 79.4%
	tỷ VNĐ



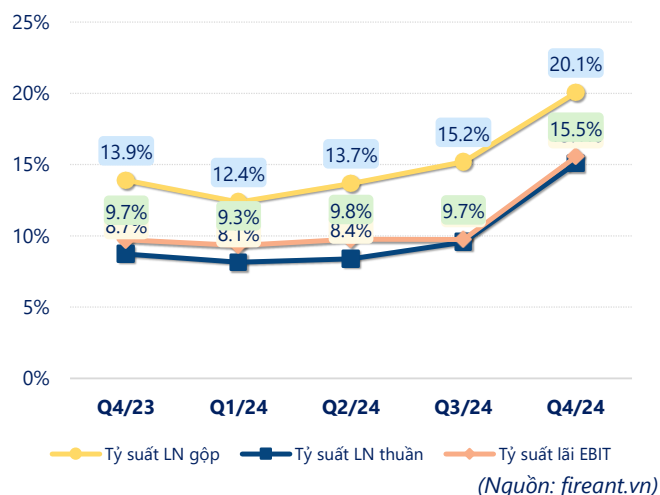
Tăng trưởng lợi nhuận



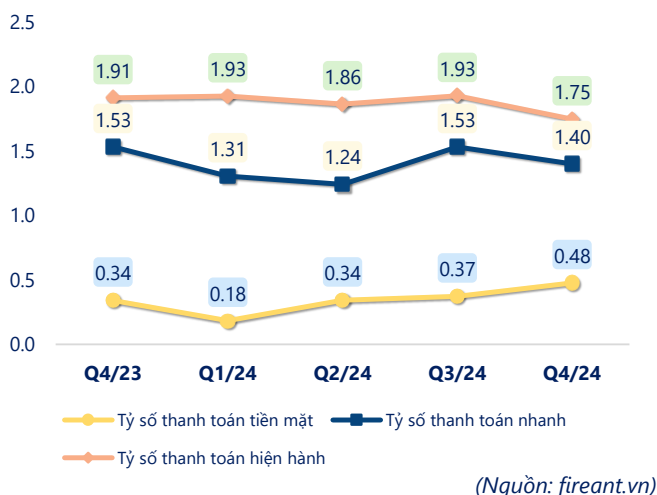
Tăng trưởng chi phí



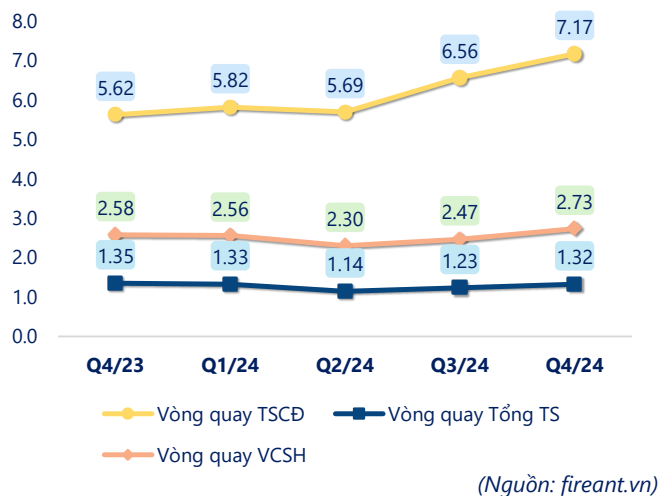
Tỷ suất lợi nhuận



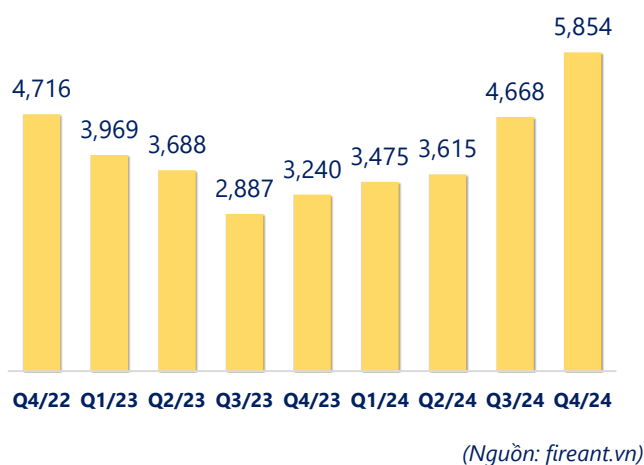
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,428	1,157	23.5%	5,280	4,542	16.3%
Giá vốn hàng bán	1,142	996	14.7%	4,451	3,978	11.9%
Lợi nhuận gộp	286	161	77.9%	830	564	47.1%
Doanh thu HĐTC	63.4	69.2	-8.4%	211	191	10.1%
Chi phí TC	21.8	12.0	81.8%	84.7	72.9	16.2%
Chi phí lãi vay	13.6	11.0	24.1%	53.4	44.6	19.7%
LN trong công ty LKLD	-4.62	0.00		-8.91	0	
Chi phí bán hàng	33.3	37.8	-11.9%	137	148	-7.4%
Chi phí QLDN	74.5	79.3	-6.0%	252	230	9.9%
LN thuần từ HĐKD	216	101	113%	557	305	82.7%
Lợi nhuận khác	-7.12	0.58	-1327%	-16.2	1.47	-1202%
LN trước thuế	208	101	106%	541	307	76.5%
Lợi nhuận sau thuế	170	81.3	110%	440	245	79.4%
LNST của CĐ cty mẹ	170	81.3	110%	439	245	79.6%

(Nguồn: fireant.vn)

